TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 351A/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025
Về việc: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ- Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2025/TLST-HNGD ngày 18/3/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXX-ST ngày 09/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985; HKTT: Số xx B, phường T, quận H, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số xx H, phường P, quận H, Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1982; HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số xx ngách xx ngõ xx B, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 07/3/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị và anh Đỗ Trung H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Hà Nội ngày 08/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số xx ngách xx ngõ xx B, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm tính cách không hợp. Từ năm 2019 chị D đã đưa hai

con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và không có khả năng khắc phục nên xin được ly hôn anh H

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 24/4/2008 và cháu Đỗ Nguyên Khánh A1, sinh ngày 25/9/2017. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2]. Bị đơn- anh Đỗ Trung H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh H không đến Tòa để trình bày lời khai ý kiến quan điểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tòa án không thu thập được ý kiến quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- anh Đỗ Trung H vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không chấp hành việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D, cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn anh Đỗ Trung H. Giao cả 02 con chung là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 24/4/2008 và cháu Đỗ Nguyên Khánh A1, sinh ngày 25/9/2017 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Do vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên

không xét. Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc D khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là anh Đỗ Trung H có HKTT và nơi cư trú cuối cùng tại số xx ngách xx ngõ xx B, H, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn- anh Đỗ Trung H có hộ khẩu thường trú tại số xx ngách xx ngõ xx B, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ngoài địa chỉ trên, chị D không cung cấp được địa chỉ nào khác của anh H. Qua xác minh, anh H không có mặt tại nơi cư trú, Toà án xác định địa chỉ tại số xx ngách xx ngõ xx B, H, Hà Nội là nơi cư trú cuối cùng của anh H và đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác cho anh H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện và quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Đỗ Trung H:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2018 ngày 08/6/2018 của UBND phường B, quận H, Hà Nội xác định hôn nhân chị D và anh H là hợp pháp.

Xét lời khai của chị D về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Qua xác minh đối với Tổ trưởng tổ dân phố số 12 nơi anh H và chị D sinh sống sau khi kết hôn xác nhận mâu thuẫn giữa anh H, chị D đã kéo dài và không còn khả năng khắc phục. Hiện anh H thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mục đích để tiến hành hòa giải mục đích, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đã được tống đạt, niêm yết cho các bên nhưng anh H không đến Tòa thể hiện anh H không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Kiên vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tiếp tục thông báo triệu tập anh H đến phiên tòa lần thứ hai và niêm yết quyết định hoãn phiên

tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không có lý do Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị D đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D, cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn anh Đỗ Trung H.

[4]. Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 24/4/2008 và cháu Đỗ Nguyên Khánh A1, sinh ngày 25/9/2017. Xét thấy từ ngày vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân, cả hai con chung đều do chị D là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến nay. Chị D có công việc thu nhập và chỗ ở ổn định, cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các con chung, đảm bảo sự ổn định và sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần của các con chung cần tiếp tục giao cả hai con chung cho chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Chị D xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 63, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D về việc xin ly hôn với anh Đỗ Trung H. Cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn anh Đỗ Trung H.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 24/4/2008 và cháu Đỗ Nguyên Khánh A1, sinh ngày 25/9/2017 cho chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nhà đất và công nợ chung, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024773 ngày 13/3/2025. Chị Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Trung H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường B, quận H, Hà Nội (GCNKH số 62/2018 ngày 08/6/2018);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**